

Số: 124/2020/WSB

Cần Thơ, ngày 14 tháng 3 năm 2020

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Mã chứng khoán: WSB

Địa chỉ: KCN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: 0292 3843333

Fax: 0292 3843222

E-mail: [wsb@wsb-sabeco.com.vn](mailto:wsb@wsb-sabeco.com.vn)

### **2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây công bố Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/03/2020 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

**Lê Đăng Khoa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

*Khu công nghiệp Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam*

[www.wsb-sabeco.com.vn](http://www.wsb-sabeco.com.vn)



**SABECO**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**2019**

# LÊN NHƯ RỒNG

DIỆN MẠO NHƯ RỒNG

Đã uống rượu bia - Không lái xe



# MỤC LỤC

---

**THÔNG TIN CHUNG** **01**

---

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ** **17**

---

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM** **29**

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC** **41**

---

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **47**

---

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** **53**

---

**QUẢN TRỊ CÔNG TY** **59**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019** **69**

---



# PHẦN I

## THÔNG TIN CHUNG

**Thông tin khái quát**

**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn hoạt động**

**Mô hình quản trị và bộ máy quản lý**

**Định hướng phát triển**

**Rủi ro**





## Thông tin khái quát

### Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

### Tên tiếng anh

WESTERN - SAIGON BEER JOINT STOCK COMPANY

### Tên viết tắt

WESABECO

### Giấy chứng nhận ĐKDN

Số 1800586579, đăng ký lần đầu ngày 13/4/2005, thay đổi lần 9 ngày 02/01/2020

### Vốn điều lệ

145.000.000.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).

### Địa chỉ

Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

### Số điện thoại

02923 843 333

### Số fax

02923 843 222

### Website

www.wsb-sabeco.com.vn

### Email

wsb@wsb-sabeco.com.vn

### Mã cổ phiếu

WSB



# SABECO

và hành trình giữ trọn  
hương vị bia tươi mới

Thương hiệu Bia Sài Gòn của TCT CP Bia - Rượu NGK Sài Gòn (SABECO) với hương vị đậm đà tươi mới từ lâu đã trở nên quen thuộc đối với nhiều thế hệ người Việt. Dường như, trong bất kỳ khoảnh khắc đáng nhớ nào của cuộc sống, Bia Sài Gòn cũng góp mặt như một người bạn đồng hành không thể thiếu



Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Cần Thơ, theo giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 do Sở KH&ĐT TP Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, có vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.  
Chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thành Công ty CP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, theo giấy đăng ký kinh doanh số: 5903000034 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/04/2005 có vốn điều lệ là 55.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn chiếm 51% vốn điều lệ.

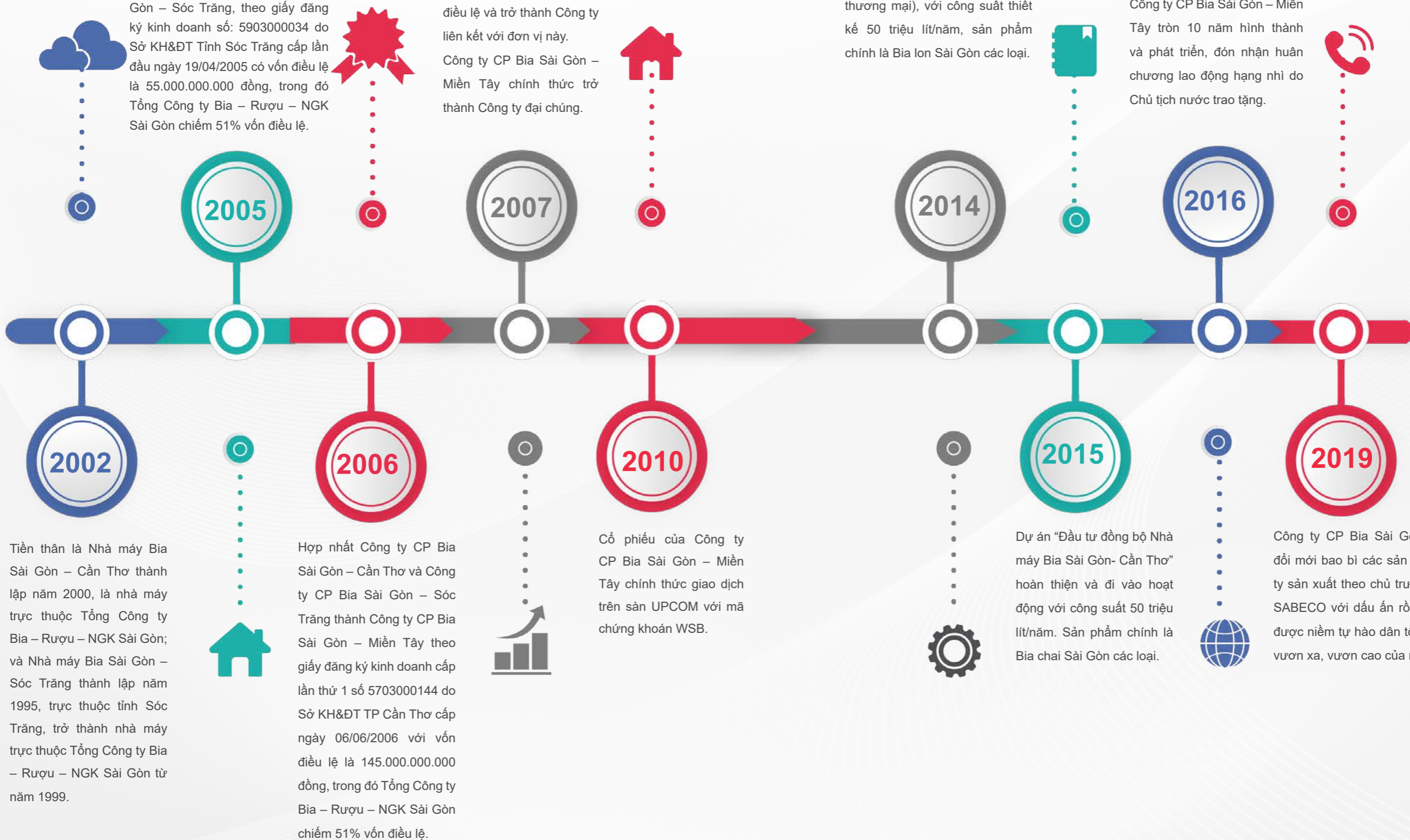
Góp vốn thành lập Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chiếm 20% vốn điều lệ và trở thành Công ty liên kết với đơn vị này.  
Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng.



## Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác (sản xuất thương mại), với công suất thiết kế 50 triệu lít/năm, sản phẩm chính là Bia lon Sài Gòn các loại.

Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (cũ) chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2016. Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển, đón nhận huân chương lao động hạng nhì do Chủ tịch nước trao tặng.





#### Năm 2013

- Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Bằng khen chủ Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ tặng cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác SXKD năm 2013.



#### Các thành tích trong quá trình hoạt động



Các thành tích mà Công ty đã đạt được không chỉ là sự ghi nhận quý báu đối với những cống hiến của toàn thể người lao động mà còn là động lực để WSB phấn đấu không ngừng phát triển trong thời gian tới.

#### Năm 2014

- Huân chương lao động hạng ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng;
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

#### Năm 2015

- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.

#### Năm 2016

- Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.





## Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

### Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm);
- Xay xát và sản xuất bột thô (Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

### Địa bàn kinh doanh

Các tỉnh miền Tây Nam Bộ như: Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...

### Trụ sở và Nhà máy chính Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây

- Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại: 02923 843 333
- Fax: 02923 843 222

### Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
- Điện thoại: 02993 62 63 67
- Fax: 02993 829 686





## Mô hình quản trị

### Mô hình quản trị

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hiện nay mô hình quản trị của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được tổ chức theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan với mô hình bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.



### Công ty con

#### Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu...
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 100% vốn công ty mẹ

### Công ty liên kết

#### Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn, nước giải khát
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn: 20%



**KẾT NỐI  
TÌNH BẰNG HỮU**

## Mục tiêu chủ yếu

Các nhóm mục tiêu chủ yếu của Công ty cụ thể như sau:

### Quản lý sản xuất

- Không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị; nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao; Cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, đảm bảo sản xuất hiệu quả, an toàn; sản xuất gắn với bảo vệ môi trường.
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2005, ISO 14001:2015, ISO 17025:2017 và ISO 50001:2011.

### Quản lý chi phí

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí theo ngân sách, tăng hiệu quả kinh doanh của từng nhà máy.
- Gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành nhằm đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian, nhân lực và chi phí liên quan.

### Phát triển nguồn nhân lực

- Cùng cố sự gắn kết của nhân viên, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên.
- Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn, nhằm tạo dựng đội ngũ nhân sự kế thừa giỏi tay nghề, năng động, nhiệt huyết để cùng đồng hành với sự phát triển của Công ty.

### Công tác môi trường

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế chất thải có hại trong quá trình sản xuất. Xây dựng và duy trì nhà máy sản xuất xanh, sạch, đẹp.
- Chấp hành pháp luật môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.
- Sẵn sàng các phương án xử lý tình huống trong quản lý an toàn hóa chất, an toàn bức xạ...

### Hoạt động cộng đồng, xã hội

- Duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần cùng Sabeco mang đến thông điệp "Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng".
- Tham gia tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.



## Định hướng phát triển

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy;
- ✓ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;
- ✓ Chung tay cùng Sabeco giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực;
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả; Tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến;
- ✓ Chung tay thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.





## Các rủi ro

### Rủi ro về kinh tế

Kinh tế toàn cầu trong năm 2019 gặp nhiều biến động chủ yếu do cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung và căng thẳng chính trị vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Trước diễn biến chung như thế, nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao khi mức tăng trưởng GDP đạt 7,02% trong năm 2019, so với mức tăng 4,6% của khu vực Đông Nam Á. Tốc độ tăng trưởng được giữ vững nhờ Việt Nam vẫn giữ được các thế mạnh của mình như: lao động có tay nghề cao, dân số trẻ, dân số trong độ tuổi lao động chiếm tỷ trọng cao trong tổng dân số.

Bia lại là sản phẩm được tiêu thụ phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân, do đó những biến động của nền kinh tế kéo theo thu nhập của người dân thay đổi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ bia của Công ty. Theo số liệu từ tổng cục thống kê thu nhập bình quân đầu người 2019 đạt 4,2 triệu đồng/tháng so với mức 3,9 triệu đồng 2018. Việt Nam là một thị trường tiêu thụ bia tiềm năng, triển vọng phát triển ngành kinh doanh bia ở mức cao.

### Rủi ro về cạnh tranh

Việt Nam là thị trường tiềm năng tiêu thụ bia lớn, đã và đang thu hút nhiều Công ty bia nước ngoài gia nhập. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do trong suốt thời gian qua cũng góp phần gia tăng sự cạnh tranh của ngành bia trong nước đặc biệt là phân khúc bia cao cấp có mẫu mã đẹp, thương hiệu lớn cùng các chiến dịch quảng cáo, hậu mãi rầm rộ. Điều này đã đặt các doanh nghiệp ngành bia Việt Nam trước áp lực phải có sự đầu tư, học hỏi thêm về công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm đáp ứng tốt thị hiếu của người tiêu dùng vừa có giá bán hợp lý.

Công ty luôn chú trọng quan tâm diễn biến thị trường và các đối thủ cạnh tranh nhằm xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, giữ vững thị phần, linh hoạt điều chỉnh chính sách giá bán và mở rộng phạm vi các kênh phân phối trên toàn quốc.

### Rủi ro về pháp lý

Là một Công ty Cổ phần, Công ty chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế, Luật Kế toán,... và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến sản xuất, tiêu thụ bia. Công ty đặc biệt chú trọng thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt đúng theo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Ngành sản xuất kinh doanh bia chịu tác động lớn của chính sách thuế, sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và các quy định liên quan đến việc sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông. Nhà nước hạn chế việc tiêu thụ bia rượu vì sản phẩm chứa cồn tác động ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng và tạo nhiều rủi ro khi tham gia giao thông tại Việt Nam.

### Rủi ro về đặc thù ngành

Nguyên liệu sản xuất chính dùng cho sản xuất tại Công ty được nhập khẩu là chủ yếu, hiện nay với tình hình tỷ giá không có nhiều biến động và nhiều hiệp định tự do thương mại được ký kết đã góp phần làm giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu đầu vào như: malt, hoa bia... từ đó tạo nhiều lợi thế trong việc quản lý chi phí giá vốn cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Bia Miền Tây nói riêng. Ngoài ra, các nguyên liệu sản xuất còn chịu ảnh hưởng nhiều của yếu tố thời tiết, việc trồng trọt khi mất mùa sẽ làm giá nguyên liệu tăng cao. Bên cạnh đó, công tác lưu trữ nguyên liệu phải được thực hiện phù hợp đáp ứng kịp thời cho quá trình sản xuất, hạn

chế tối đa các tác động làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố thời tiết cũng ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ bia, thời tiết nóng sẽ gia tăng lượng bia được tiêu thụ và lượng tiêu thụ giảm khi thời tiết lạnh, mưa nhiều.

Thời hạn sử dụng của bia ngắn từ 6-12 tháng. Do đó, Công ty luôn chú ý có kế hoạch trong việc sản xuất và lưu kho ở mức hợp lý (tồn kho được kiểm soát theo phương thức S&OP theo chỉ đạo của Sabeco) đảm bảo chất lượng bia luôn giữ hương vị tươi mới khi đến tay người tiêu dùng.

### Rủi ro khác

Các yếu tố bất khả kháng như cháy nổ, thiên tai... với xác suất xảy ra rất nhỏ, nhưng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty. Để giảm thiểu tác động của rủi ro này, Công ty có các phương án phù hợp cho từng trường hợp cụ thể và diễn tập định kỳ đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tác động đến môi trường xung quanh. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ và mọi rủi ro khác với tất cả tài sản của công ty nhằm hạn chế tổn thất khi xảy ra sự cố.



# PHẦN II

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Những thay đổi trong HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

Tình hình nhân sự





## Hội đồng quản trị

### Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT



### Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị



#### Ông Neo Gim Siong Bennett – Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Năm sinh** 1969

**Quốc tịch** Singapore

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất  
 Chứng chỉ của Insead Business School (Fontainebleau – France)  
 Chương trình SEM Singapore Executive Program.

#### Kinh nghiệm làm việc

CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited  
 CEO – YCH Group  
 CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd  
 Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd (Singapore)  
 Tổng giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co Ltd

#### Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay

Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn  
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước giải khát Chương Dương  
 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn  
 Phó chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh  
 Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM Bia Sài Gòn – Sông Hậu

**SLCP đại diện** 3.045.000 cổ phần chiếm 21,00% vốn điều lệ

**SLCP cá nhân sở hữu** 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



### Ông Trần Nguyên Trung- Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh</b>	1967
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Phó trưởng Ban Kế toán – Thống kê Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn – Trung Tâm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
<b>SLCP đại diện</b>	2.175.000 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



### Ông Phạm Đình Hùng – Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh</b>	1956
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh Lương thực thực phẩm Trường Sa
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



### Ông Nguyễn Văn Đồi – Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh</b>	1960
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty thực phẩm và dịch vụ Tổng hợp – Bộ Thương mại Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2 Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long;</li> <li>Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu;</li> <li>Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2</li> </ul>
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	238.000 cổ phiếu chiếm 1,64% vốn điều lệ



### Bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Thành viên HĐQT

<b>Năm sinh</b>	1975
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Phó trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Chuyên viên kiểm soát Công ty TNHH Tân Đại Hải
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Trưởng Ban mua hàng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ
<b>SLCP đại diện</b>	2.175.000 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

## Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS
2	Đoàn Tiến Dũng	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Văn Doanh	Kiểm soát viên

## Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

## Bà Trần Thị Loan Anh – Trưởng Ban kiểm soát



<b>Năm sinh</b>	1981
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	<p>Phó phòng, phụ trách phòng kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây</p> <p>Phụ trách phòng kế toán Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng</p> <p>Kế toán tổng hợp tại Công ty May Tây Đô</p> <p>Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong</p>
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn - Tây Đô
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ

## Ông Đoàn Tiến Dũng – Kiểm soát viên



<b>Năm sinh</b>	1977
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sĩ kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	<p>Chuyên viên ban Kế hoạch – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn</p> <p>Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Vạn Thọ</p>
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Trưởng phòng Tài chính, Ban Tài chính – Tổng hợp Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



## Ban Kiểm soát

## Ông Nguyễn Văn Doanh – Kiểm soát viên



<b>Năm sinh</b>	1981
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	<p>Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng &amp; Thương Mại Sài Gòn 9</p> <p>Kế toán trưởng Công ty CP Thiên Phú An</p> <p>Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</p> <p>Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long</p>
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ





## Cơ cấu Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc
2	Võ Văn Vân	Phó Giám đốc
3	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng

## Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

## Ông Lê Đăng Khoa – Giám đốc Công ty

<b>Năm sinh</b>	1967
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu Trợ lý và tư vấn Ban giám đốc Công ty Rượu - Bia - NGK Hậu Giang Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Cần Thơ
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



## Ông Võ Văn Vân – Phó Giám đốc Công ty

<b>Năm sinh</b>	1968
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ</b>	Cử nhân kinh tế Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Phụ trách kế toán Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây Kế toán trưởng Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Không có
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



## Ban Giám đốc

## Ông Phạm Minh Quân – Phó Giám đốc Công ty

<b>Năm sinh</b>	1988
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng Trưởng Văn phòng đại diện Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây tại TP.HCM
<b>Chức vụ tại tổ chức khác hiện nay</b>	Không có
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ



## Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Kế toán trưởng

<b>Năm sinh</b>	1972
<b>Trình độ</b>	Cử nhân kinh tế Cử nhân luật
<b>Kinh nghiệm làm việc</b>	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn - Cần Thơ Trưởng phòng Tài chính - Kiểm toán nội bộ Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
<b>Chức vụ tại tổ chức khác</b>	Không có
<b>SLCP đại diện</b>	0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ
<b>SLCP cá nhân sở hữu</b>	5.120 cổ phiếu chiếm 0,04% vốn điều lệ





## Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

### HĐQT có 2 lần thay đổi nhân sự trong năm 2019

- Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Hoàng Lan - Thành viên HĐQT và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Thành viên HĐQT kể từ ngày 29/03/2019;
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Thành Nam – Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Neo Gim Siong Bennett – Thành viên HĐQT kể từ ngày 26/12/2019. Ông Neo Gim Siong Bennett giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 31/12/2019.

### Ban Giám đốc có 1 lần thay đổi nhân sự trong năm 2019

- Thôi nhiệm ông Nguyễn Đức Tuấn – Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Tuấn giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng từ ngày 01/10/2019;
- Thôi nhiệm ông Võ Văn Vân - Giám đốc Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng và bổ nhiệm ông Võ Văn Vân giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây từ ngày 01/10/2019.



## Tình hình nhân sự

### Chính sách đối với người lao động

- ✓ Thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm, sức khỏe người lao động... Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, công khai minh bạch và nhất quán theo chủ trương toàn hệ thống Sabeco.
- ✓ Thực hiện đúng các nội dung của thỏa ước lao động tập thể được ký kết.
- ✓ Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...
- ✓ Ban điều hành, Công đoàn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi về nguyện vọng, mong muốn của nhân viên.
- ✓ Tổ chức các hoạt động Team building, thể thao cho toàn thể người lao động.

### Cơ cấu nhân sự tại 31/12/2019

Phân loại		Miền Tây	Sóc Trăng	Tổng cộng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>112</b>	<b>101</b>	<b>213</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, Trên đại học	67	63	130	61%
2	Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	29	30	59	28%
3	Sơ cấp chuyên nghiệp	4	5	9	4%
4	Phổ thông và công nhân kỹ thuật	12	3	15	7%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>112</b>	<b>101</b>	<b>213</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	9	4	13	6%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	102	97	199	93%
3	Hợp đồng thử việc	1	-	1	0%



### Kế hoạch năm 2020

- Duy trì các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi đã thực hiện tốt cho người lao động trong những năm gần đây;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động;
- Xem xét xây dựng lại quy chế lương, thưởng, đánh giá năng lực và thăng tiến phù hợp với tình hình mới, thống nhất với Sabeco.



# PHẦN III

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tình hình hoạt động đầu tư

Tình hình tài chính





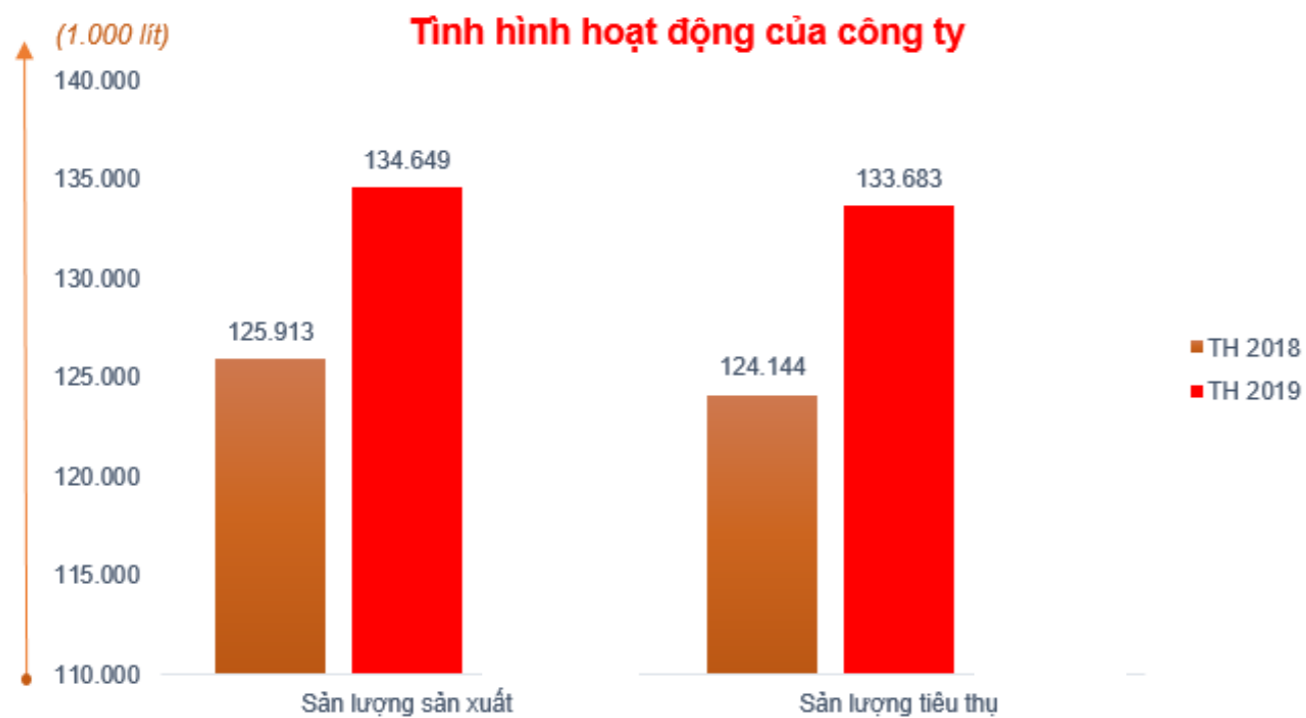
## Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm

### Tình hình hoạt động

Khoản mục	Đvt	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
Sản lượng sản xuất	1.000 lít	125.913	120.050	134.649	112%	107%
Sản lượng tiêu thụ	1.000 lít	124.144	120.050	133.683	111%	108%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	921.612	899.719	1.029.640	114%	112%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	132.596	96.170	180.948	188%	136%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	117.501	86.201	161.277	187%	137%
Tỷ suất LNST/VĐL	%	81%	59%	111%	189%	137%

### Các hoạt động chủ đạo trong quá trình SXKD năm 2019

- Cả 02 Nhà máy của Công ty đều khai thác tối đa năng lực sản xuất.
- Quản lý chất lượng sản phẩm: Tuân thủ quy trình công nghệ, kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Sabeco. Sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thực hiện kiểm soát định mức nguyên vật liệu, năng lượng điện, nước, hơi trong quá trình sản xuất tại từng công đoạn (Chuẩn bị nguyên liệu, nấu, lọc, làm lạnh, ủ, lên men, đóng gói,...). Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để tiết kiệm trong quá trình sản xuất, thử nghiệm đưa các nguyên vật liệu mới có chi phí sử dụng thấp hơn nhằm giảm chi phí giá thành.
- Thực hiện cải tiến mẫu mã bao bì các sản phẩm theo chủ trương chung của Sabeco.
- Lắp đặt thêm 04 Tank lên men, nâng công suất nhà máy tại Cần Thơ lên 70 triệu lít/năm.
- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng, đảm bảo tối đa hóa sản lượng tiêu thụ. Phối hợp cùng Sabeco để sản xuất và giao hàng theo chương trình S&OP, từ đó giảm thời gian lưu kho, giữ hương vị bia tươi mới khi đến tay người tiêu dùng.
- Quản trị tốt vốn lưu động, ưu tiên giảm nợ vay, tiết giảm chi phí tài chính.





## Các khoản đầu tư

### Các khoản đầu tư tài sản cố định

- Triển khai các hạng mục đầu tư theo đúng kế hoạch đầu tư 2019 ngay sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng giá trị thực hiện các hạng mục đầu tư là 36,5 tỷ đồng.
- Triển khai chủ trương của Sabeco về việc đầu tư nâng công suất lên 120 triệu lít/năm tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng:
  - Tên dự án: Đầu tư nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng lên 120 triệu lít/năm.
  - Địa điểm xây dựng: Lô S, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
  - Tổng mức đầu tư dự kiến: 200 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT).
  - Sau khi hoàn thành đầu tư dự án, sẽ giúp tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty với tổng công suất tại 02 Nhà máy là 190 triệu lít/năm.

### Các khoản đầu tư tài chính

Trong năm Công ty không phát sinh thêm khoản đầu tư mới

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

#### **Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng**

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của WSB: 100% vốn điều lệ.

#### **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.**

- Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, phường 8, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất bia, rượu, cồn...
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng.

### Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

- Đầu tư dài hạn vào Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô: 1.891.807 cổ phiếu
- Đầu tư vào cổ phiếu Công ty CP Du lịch và thương mại DIC: 145.060 cổ phiếu. Đối với khoản đầu tư này, trong năm 2020, Công ty CP Du lịch và thương mại DIC sẽ sáp nhập vào Công ty mẹ (Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng - DIG) với tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là 1:1. Việc hoán đổi này làm tăng tính thanh khoản và giá trị trường của cổ phiếu.

## Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục Hoạt động kinh doanh	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	659.883	266.491
Lợi nhuận trước thuế	108.464	21.802
Lợi nhuận sau thuế	102.888	18.224

- Tại Công ty con: lợi nhuận sau thuế đóng góp 63% vào lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty.
- Các khoản đầu tư tài chính tại Công ty liên kết và Công ty trong hệ thống Bia Sài Gòn mang lại hiệu quả. Đến 31/12/2019, các đơn vị này đã hoàn thành chia cổ tức năm 2018 theo đúng quy định.





## Tình hình tài chính

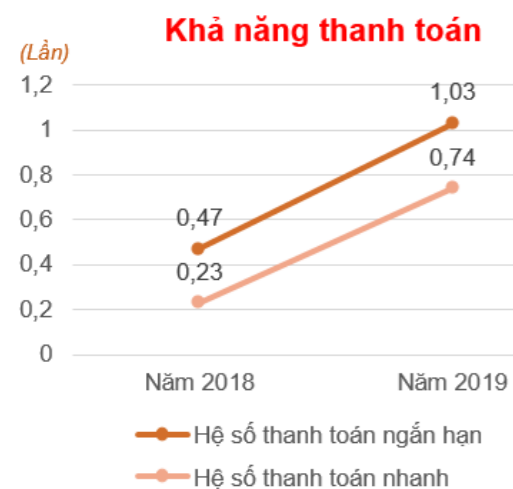
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng tài sản	832.870	933.298	12,06%
Doanh thu thuần	907.832	1.029.640	13,42%
Giá vốn hàng bán	749.124	828.124	10,55%
Lợi nhuận từ HĐKD	132.548	180.949	36,52%
Lợi nhuận khác	48	397	733,96%
Lợi nhuận trước thuế	132.596	181.346	36,77%
Lợi nhuận sau thuế	117.501	161.277	37,26%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/CP)	7.119	9.963	39,95%

Năm 2019 tình hình tài chính của Công ty qua các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng so với năm trước. Sản lượng tiêu thụ bia tăng trong năm đã làm doanh thu thuần tăng đáng kể 13,42% đạt giá trị 1.029,64 tỷ đồng. Giá một số nguyên vật liệu đầu vào trong năm như malt, hoa houblon tốt cùng với việc kiểm soát chi phí chặt giúp chi phí vốn của Công ty giảm hơn 2,09% so với năm 2018 qua đó làm lợi nhuận sau thuế tăng đến 37,26% đạt 161,28 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh tốt đang tạo ra nhiều giá trị kinh tế cho các cổ đông khi lợi nhuận mang về cho từng cổ phiếu có sự gia tăng từ 7,12 nghìn đồng/CP lên đến 9,96 nghìn đồng/CP.



Chỉ tiêu		Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,47	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,23	0,74
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,44%	30,94%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,34%	44,80%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,08	10,66
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,23	1,17
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,94%	15,66%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,11%	27,48%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,88%	18,26%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,60%	17,57%



#### Khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty năm qua có sự chuyển biến rất tốt, hệ số thanh toán ngắn hạn có sự tăng trưởng gấp đôi từ 0,47 lên 1,03 lần. Bên cạnh đó, mặc dù hàng tồn kho tăng đáng kể trong năm nhưng hệ số thanh toán nhanh vẫn tăng mạnh từ 0,23 năm 2018 lên 0,74 lần. Mức này thể hiện tình hình tài chính doanh nghiệp đang rất ổn định với khả năng thanh toán tốt. Nợ ngắn hạn đã giảm 14 tỷ đồng tương

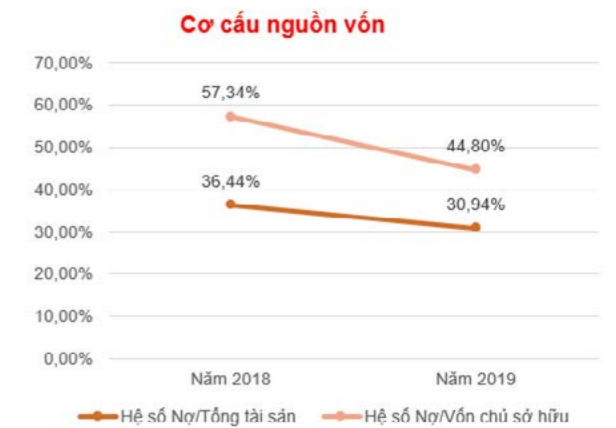
đương giảm 4,9% so với 2018 chủ yếu do Công ty đã thanh toán cổ tức cho cổ đông từ đó làm các khoản nợ ngắn hạn phải trả cổ tức giảm. Chuyển biến tích cực của các hệ số thanh toán còn nhờ vào chỉ tiêu tài sản ngắn hạn Công ty đã tăng trong năm 2019, trong đó tăng nhiều ở các khoản mục như tiền mặt và đầu tư tài chính ngắn hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng.



## Các chỉ số tài chính

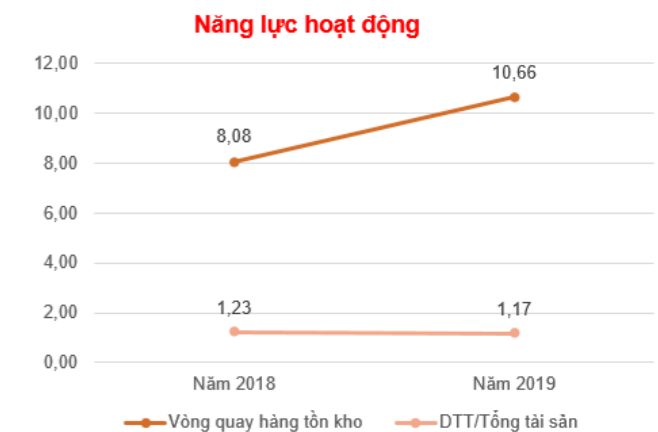
### Cơ cấu nguồn vốn

Hệ số nợ trong tổng tài sản công ty giảm từ 36,44% còn 30,94% trong năm 2019; Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu công ty giảm từ 57,34% năm 2018 còn 44,8%. Trong đó nợ phải trả của công ty đã giảm 4,9% tương đương 14,7 tỷ đồng do trong năm WSB có chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông làm khoản phải trả cổ tức giảm đi, các khoản nợ vay tài trợ vốn lưu động của Công ty gia tăng so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong kỳ tăng mạnh làm vốn chủ sở hữu gia tăng, tổng tài sản Công ty cũng tăng cao mà trong đó phải kể đến khoản tiền gửi ngắn hạn hơn 129 tỷ đồng. Cơ cấu vốn công ty đang ở mức an toàn và hoàn toàn chủ động được nguồn vốn hoạt động.



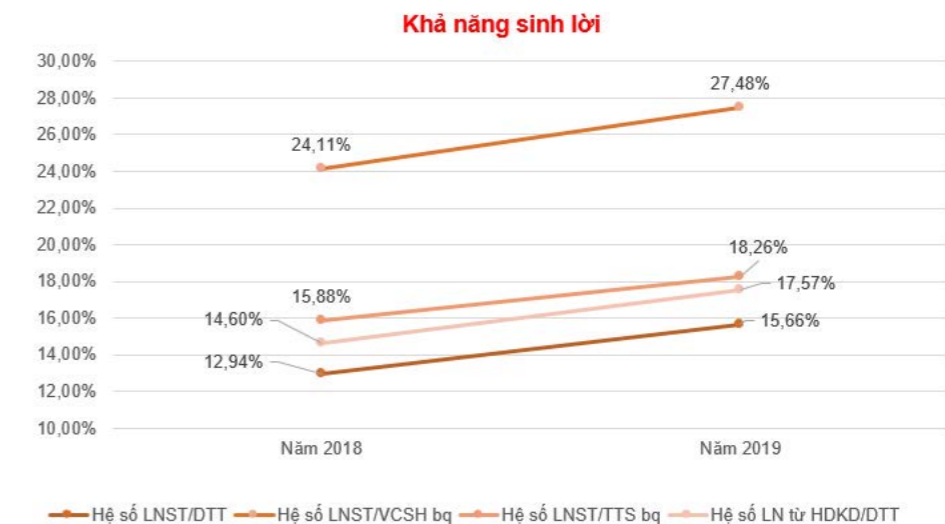
### Năng lực hoạt động

Năm 2019, vòng quay hàng tồn kho công ty tăng từ 8,08 lên 10,66 vòng do giá vốn hàng bán đã tăng hơn 79 tỷ đồng với tỷ lệ 10,5%; Trong khi đó hàng tồn kho công ty cũng tăng 8,6 tỷ đồng tương ứng tăng 11,7%, điều này được giải thích do trong năm Công ty đã tăng sản lượng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ qua đó số ngày lưu kho của thành phẩm ngắn hơn, hàng tồn kho được tiêu thụ nhanh hơn. Mặc khác doanh thu cũng đã tăng 13,4% đạt 1.029 tỷ đồng, đây là dấu hiệu tích cực cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang phát triển rất tốt với chi phí vốn thấp hơn trước. Vòng quay tổng tài sản năm 2019 giảm nhẹ chủ yếu do giá trị tài sản bình quân năm nay đã tăng đáng kể so với năm trước.



### Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2019 có sự tăng trưởng rất tốt, hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 15,6% so với mức 12,9% đã đạt được trong năm 2018, lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tăng từ 15,8% lên 18,3%, lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân cũng tăng đáng kể từ 14,6% năm 2018 lên 17,5% trong năm 2019. Kết quả hoạt động tốt là nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng của các chỉ số khả năng sinh lời trong năm, cụ thể lợi nhuận sau thuế 2019 tăng đến 37,2% tương đương tăng 43 tỷ đồng; Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 36,5% tương đương tăng 48 tỷ đồng. Các hệ số sinh lời của Công ty gia tăng còn cho thấy Bia Miền Tây năm vừa qua đã tiếp tục duy trì chuỗi các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả với khả năng tạo ra lợi nhuận tốt.





# PHẦN IV

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

**Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**

**Kế hoạch phát triển trong tương lai**





## Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2019

Năm 2019 chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng của thị trường bia Việt Nam, sản lượng bia tại Việt Nam đạt 4,6 tỷ lít bia. Đồng thời, với sự chuyển mình mạnh mẽ của Sabeco đã giúp thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng đến gần với khách hàng. Là Công ty con của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn nên Công ty nhận được nhiều sự hỗ trợ từ Sabeco và các đơn vị khác trong hệ thống. Đây là những thuận lợi lớn giúp Công ty hoạt động tốt trong năm qua.

Tuy nhiên, giá cả nguyên vật liệu chính trong năm 2019 diễn biến tăng do ảnh hưởng mất mùa, giá nhiên liệu, năng lượng tăng, tỷ giá ngoại tệ tăng... gây sức ép rất lớn đến chi phí đầu vào của Công ty.

Với sự nỗ lực không ngừng của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ, nhân viên, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả kinh doanh năm 2019 đạt được những con số ấn tượng:



**SẢN LƯỢNG** tiêu thụ đạt 134 triệu lít bia chai và lon các loại. Cả 02 nhà máy đều hoạt động với 100% năng lực sản xuất và hoàn thành chỉ tiêu về sản lượng được giao.

Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm:

- Duy trì hệ thống quản lý tích hợp ISO(9001:2015); ISO(22000:2005), ISO(14001:2015), ISO(17025:2017) và ISO(50001:2011).
- Sản xuất và giao hàng theo chương trình S&OP giúp giảm thời gian lưu kho, đảm bảo hương vị bia tươi mới khi đến tay người tiêu dùng.
- Sử dụng công nghệ phủ bóng mới để tăng tính thẩm mỹ cho bao bì các sản phẩm Bia chai Sài Gòn.

Nhờ đó, sản phẩm Bia Sài Gòn của Công ty luôn đạt yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.



Năm 2019 là năm đầu tiên Công ty đạt mốc **DOANH THU** trên 1.000 tỷ đồng. Tổng doanh thu đạt 1041 tỷ đồng, tương đương 116% kế hoạch năm và tăng 13% so với cùng kỳ 2018.

Doanh thu tăng so với cùng kỳ 2018 là do sản lượng tiêu thụ tăng 8%.

Lợi nhuận từ công ty liên kết, các khoản đầu tư tài chính ổn định.



Tỷ lệ tăng của **CHI PHÍ** so với cùng kỳ 2018 thấp hơn tỷ lệ tăng của sản lượng và doanh thu.

Tuy ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng (malt, houblon, các loại hóa chất, điện, nước, nhân, nắp, foil nhôm,...) nhưng với sự nỗ lực của ban điều hành đã giúp giảm giá thành sản phẩm:

- Kiểm soát định mức tiêu hao vật tư/năng lượng. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để tiết kiệm trong quá trình sản xuất.
- Áp dụng cải tiến vỏ lon và thùng carton theo chủ trương của Sabeco làm giảm chi phí bao bì cho bia lon.
- Năm 2019, tổng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là 25,6 tỷ đồng, giảm 18% so cùng kỳ 2018. Đây là kết quả tích cực của việc tái cơ cấu hệ thống quản lý, tiết giảm chi phí và tăng năng suất làm việc của nhân viên.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính của Công ty cũng giảm so với cùng kỳ do quản lý dòng tiền hợp lý. Chi phí tài chính năm 2019 giảm 1,8 tỷ đồng so kế hoạch.



## LỢI NHUẬN SAU THUẾ

hợp nhất đạt 161 tỷ đồng, đạt 187% so kế hoạch năm và tăng 37% so thực hiện cùng kỳ 2018. Đây là năm Công ty đạt mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay.



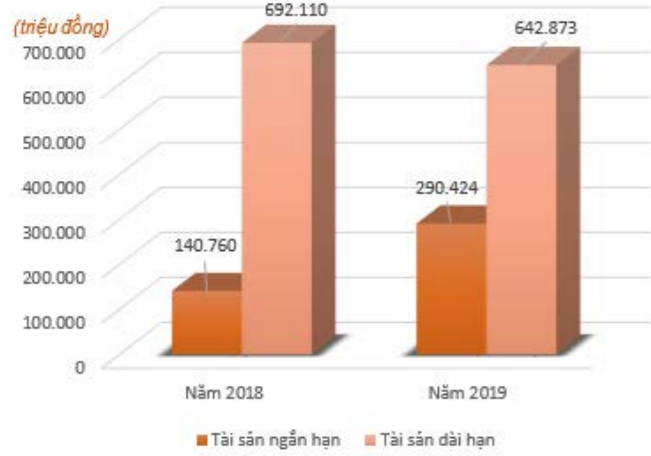
**NỢNG AN SÁCH** tăng 16% so với năm 2018. Trong đó nợ ngân sách tại Thành phố Cần Thơ 394 tỷ đồng, tại tỉnh Sóc Trăng 669 tỷ đồng.



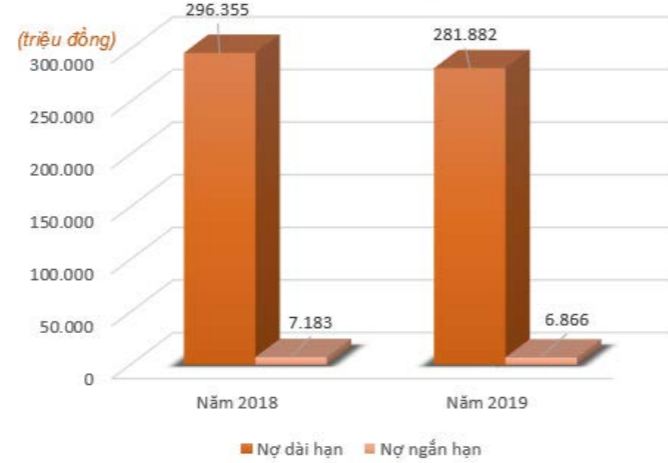


## Tình hình tài chính

**Cơ cấu tài sản**



**Cơ cấu Nợ**



Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	140.760.080.886	290.424.496.846	106,30%
Tài sản dài hạn	692.109.578.076	642.873.383.773	-7,10%
Tổng Tài sản	832.869.658.962	933.297.880.619	12,10%
Nợ ngắn hạn	296.354.903.574	281.882.231.868	-4,90%
Nợ dài hạn	7.183.129.071	6.865.958.871	-4,40%
Vốn chủ sở hữu	529.331.626.317	644.549.689.880	21,80%
Tổng nguồn vốn	832.869.658.962	933.297.880.619	12,10%





## Kế hoạch năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	KH 2020	% KH 2020/ TH 2019
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.040.603	967.320	93%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	181.346	127.612	70%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	161.277	111.850	69%



Năm 2020 với nhiều khó khăn thách thức trong tình hình mới:

- Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 nhằm giảm tác hại của rượu bia theo chủ trương của Chính phủ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ của thị trường bia.
- Tình hình diễn biến phức tạp của dịch virus Corona gây ảnh hưởng lớn đến mọi mặt của nền kinh tế.
- Công ty vừa sản xuất vừa thực hiện đầu tư dự án trọng điểm là nâng công suất nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng lên 120 triệu lít/năm, phần đầu đưa dự án vào hoạt động trong quý 4/2020.

Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 111,8 tỷ đồng, tương đương 69% thực hiện 2019. Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban điều hành sẽ cố gắng tiết giảm chi phí kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

Thực trạng năm 2020

### Các giải pháp thực hiện năm 2020

#### Trong công tác sản xuất – tiêu thụ

- Tiếp tục kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật từng Nhà máy. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, giải pháp hợp lý hóa sản xuất để đạt được định mức phân đấu nguyên vật liệu, năng lượng...
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đảm bảo cung cấp các sản phẩm bia Sài Gòn chất lượng ổn định đến tay người tiêu dùng.
- Cung cấp đầy đủ kịp thời các vật tư nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất với chất lượng tốt, giá cả hợp lý.
- Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng đạt kế hoạch S&OP.
- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm tại khu vực theo chủ trương của Sabeco.

#### Trong công tác tổ chức, quản lý nhân lực

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức nhân sự, thực hiện tốt các hoạt động quản trị doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống thang bảng lương, hệ thống đánh giá hiệu quả công việc theo chủ trương của Sabeco.
- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

#### Trong công tác đầu tư - tài chính

- Phân đấu hoàn thành các hạng mục đầu tư đúng tiến độ.
- Kiểm soát chi phí kinh doanh chặt chẽ, không vượt ngân sách kế hoạch.
- Quản trị dòng tiền hợp lý, ưu tiên giảm nợ vay, tiết kiệm chi phí tài chính
- Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng hạn.

#### Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





# **PHẦN VI**

## **BÁO CÁO CỦA**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**

**Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Giám đốc**

**Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

## Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty



Năm 2019 là năm chuyển mình mạnh mẽ của Sabeco trong nhiều mặt hoạt động. Không nằm ngoài dòng chảy đó, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với Sabeco thực hiện các chủ trương chung như: tái ra mắt thương hiệu Bia Sài Gòn với mẫu mã bao bì mới, sản xuất và giao hàng theo chương trình S&OP, sử dụng công nghệ phủ bóng chai... Việc quản lý chi phí, giá thành sản phẩm ngày càng phát huy hiệu quả giúp Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đề ra:

- Sản lượng sản xuất tăng 7% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 161 tỷ đồng, tăng 87% so kế hoạch và tăng 37% so cùng kỳ.
- Thanh toán đầy đủ cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 40%.
- Đã tạm ứng cổ tức năm 2019 cho cổ đông với tỷ lệ 20%.

## Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Giám đốc



Trong năm 2019, công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên. Ban điều hành báo cáo hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

Ban điều hành đã hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT giao trong năm; Tham mưu kịp thời cho HĐQT trong các công tác tổ chức nhân sự, đầu tư và các công tác khác; Kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn vốn đầu tư, lợi ích cho cổ đông được đảm bảo.





### Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Xác định năm 2020 sẽ có nhiều cơ hội và thách thức mới, tình hình thị trường có nhiều diễn biến bất lợi do ảnh hưởng của việc áp dụng các chính sách pháp luật có liên quan đến giảm tác hại của rượu bia, ảnh hưởng dịch Corona trên toàn cầu. Hội đồng quản trị định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020, đặc biệt là dự án đầu tư nâng công suất tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.
- Lưu chuyển dòng tiền hợp lý, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất trong sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn Công ty. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.
- Phê duyệt, hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ.



# SABECO



**PHẦN VI**  
**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN**  
**BỀN VỮNG**

Nguyên vật liệu đầu vào luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Toàn bộ lượng vỏ chai, két hư hỏng đều được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị sản xuất bao bì.

Tiết kiệm nguyên vật liệu. Áp dụng sáng kiến cải tiến bao bì hiệu quả để bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí.

Áp dụng nhiều sáng kiến nhằm tái sử dụng hiệu quả nguồn nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Tái sử dụng nước RO để dùng trong sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng
- Tái sử dụng nước thải sau xử lý (đạt loại A theo tiêu chuẩn môi trường) để tưới cây xanh.
- Tái sử dụng nước nóng thanh trùng để sử dụng cho hệ thống CIP....

Tính trên mỗi lít bia sản xuất năm 2019: lượng nước tiêu hao khi sản xuất giảm 12%, điện giảm 1% và hơi nước bão hòa giảm 5% so với thực hiện 2018.

Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tối thiểu loại B và đưa về nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp

Các hoạt động an sinh xã hội trong năm:

- Tiếp tục phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng;
- Xây dựng mái ấm công đoàn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn;
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai; xây dựng mái ấm tình thương.
- Hỗ trợ địa phương tổ chức các hoạt động cộng đồng, và tham gia các công tác xã hội khác.

Cả 02 Nhà máy đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng); ISO 14001:2015 (Hệ thống quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm), ISO 17025:2017 (Hệ thống quản lý chất lượng cho phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn), ISO 50001:2011 (Hệ thống quản lý năng lượng).





### Giảm khí thải ra môi trường

Nhà máy bia sử dụng lượng năng lượng đáng kể, đi kèm với việc đó, lượng khí thải CO2 cũng tăng theo. Khí ô nhiễm phát sinh từ quá trình sản xuất bia chủ yếu ở bộ phận lò hơi và lên men chính. Lượng phát sinh của loại khí thải phụ thuộc vào thiết bị sử dụng và điều kiện công nghệ. Một số khí thải chính phát sinh gồm:

- Khí CO2: Sinh ra trong quá trình lên men chính. Khí này được Công ty tận thu nhờ thiết bị thu hồi để sử dụng cho quá trình sản xuất bia.
- SO2, NOx, CO2, CO, bụi trấu... phát sinh chủ yếu do đốt trấu ở lò hơi.

Đây cũng là các khí ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Công ty luôn tìm kiếm những giải pháp giảm thiểu lượng khí thải này. Trong suốt quy trình sản xuất cũng như sinh hoạt, chúng tôi cam kết giảm thiểu tối đa lượng khí thải ra môi trường cụ thể:

- Đảm bảo hệ thống máy lạnh không bị rò rỉ.
- Thay thế các nguồn nhiên liệu sản sinh ra nhiều khí và bụi bằng các nguồn năng lượng sạch tại các nhà máy bia Cần Thơ, Sóc Trăng (sử dụng trấu thay cho dầu làm chất đốt tại các lò hơi).
- Lắp đặt các hệ thống tách bụi, lọc khí, xây dựng ống khói cao cho lò hơi để giảm ô nhiễm môi trường không khí.

### Sức khỏe và an toàn lao động

- Tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây, không gì quan trọng hơn việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. 100% người lao động Công ty được đào tạo, huấn luyện định kỳ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động. Chính sách đào tạo nhân sự ở Công ty luôn được quan tâm. Toàn bộ nhân viên và người lao động trong năm qua đều được khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ. Cùng với đó, chế độ lương thưởng, phúc lợi,... cao, giúp người lao động an tâm công tác, cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.
- Trong năm, công ty có nhiều chuyến đi du lịch, hoạt động dã ngoại cả trong và ngoài nước để tạo tâm lý thoải mái, gắn kết nhân viên, tạo sự đoàn kết cùng phát triển.
- Tiếp tục phát huy những cam kết về điều kiện làm việc an toàn, văn minh và được chăm sóc sức khỏe, phát triển đội ngũ đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử, đảm bảo các quyền lợi của người lao động mà pháp luật quy định.
- Nâng cao nhận thức về an toàn trong lao động cho nhân viên thông qua các buổi talk show, các chương trình huấn luyện "Hành vi an toàn trong lao động và cuộc sống".

### Cộng đồng xã hội

Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và thịnh vượng. Chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. Chúng tôi cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

#### Trách nhiệm cộng đồng được thể hiện thông qua:

- Sự thân thiện với môi trường: các Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao; cảnh quan nhiều cây xanh, sạch, đẹp.
- Hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm cho 213 lao động tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần đảm bảo cuộc sống cho người lao động, góp phần an sinh xã hội.
- Đóng góp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định pháp luật.





# PHẦN VII

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Thông tin cổ phần**

**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Hoạt động của Ban kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích**



## Thông tin cổ phần

### Cổ phần

#### Số lượng cổ phần phát hành

- Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần

- Cổ phần ưu đãi: Không

#### Số lượng cổ phần đang lưu hành

- Cổ phần thường: 14.500.000 cổ phần

- Cổ phần ưu đãi: Không

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không



### Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	7.395.000	51,00%
2	BARCA GLOBAL MASTER FUND, L.P.	853.600	5,89%
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.248.600</b>	<b>56,89%</b>



### Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông tính đến ngày 17/02/2020 là 495 cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>456</b>	<b>11.735.608</b>	<b>81%</b>
-	Tổ chức	3	7.605.000	52%
-	Cá nhân	453	4.130.608	28%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>39</b>	<b>2.764.392</b>	<b>19%</b>
-	Tổ chức	10	1.885.770	13%
-	Cá nhân	29	878.622	6%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>495</b>	<b>14.500.000</b>	<b>100%</b>

### Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Không phát sinh

### Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh

### Chứng khoán khác

Không có



## Hoạt động của Hội đồng quản trị

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	1/9	Bỏ nhiệm từ 26/12/2019
2	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	8/9	Miễn nhiệm từ 26/12/2019
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên	9/9	-
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	9/9	-
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	9/9	-
6	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	8/9	Bỏ nhiệm từ 29/03/2019
7	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	2/9	Miễn nhiệm từ 29/03/2019

Trong năm thứ ba của nhiệm kỳ (2017-2022), HĐQT tiếp tục duy trì việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo năng lực chuyên môn để kịp thời quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 9 buổi họp tập trung để thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và triển khai hoạt động cho Ban điều hành. Ngoài ra HĐQT còn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng số Nghị quyết đã ban hành trong năm là 52 nghị quyết.

Các công việc chính đã được HĐQT thông qua và chỉ đạo triển khai thực hiện bao gồm:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng quy định.
- Tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019. Kiểm soát các chỉ tiêu chi phí kinh doanh, giá thành sản xuất.
- Quyết toán trả cổ tức năm 2018 đúng quy định, thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 20% cho cổ đông.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tái cấu trúc nhân sự, luân chuyển cán bộ hợp lý, tăng năng suất lao động.
- Chỉ đạo thực hiện các hạng mục đầu tư theo kế hoạch đầu tư ĐHCĐ đã thông qua, trình tự thủ tục được thực hiện đúng quy định của Công ty và pháp luật.



## Hoạt động của Ban kiểm soát

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ.

Các phiên họp của Ban kiểm soát 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự (%)	Lý do
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng ban	3/3	100%	-
2	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	3/3	100%	-
3	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	3/3	100%	-

Các nội dung họp của Ban kiểm soát trong năm bao gồm:

- Soát xét kết quả kinh doanh năm 2018 và kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý năm 2019 của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Xem xét hồ sơ, kết quả kiểm kê theo định kỳ của Công ty.
- Xem xét tình hình triển khai các hạng mục đầu tư, sự tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình đầu tư.
- Xem xét sự tuân thủ của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng trong công tác tài chính - kế toán

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các hoạt động sau:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp do HĐQT Công ty chủ trì để nắm bắt tình hình kinh doanh, những thông tin về quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban Điều hành;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành.
- Tham gia vào tổ soạn thảo soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động khác của Công ty.

**Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:**

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các chuyên đề đánh giá chuyên sâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư.
- Phối hợp, thông tin liên lạc giữa các thành viên Ban kiểm soát cũng như các thành viên trong HĐQT, Ban điều hành Công ty.
- Tham gia cùng với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích****Lương thưởng, thù lao**

Đvt: Triệu đồng

Thành phần	Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị	960	-	1.231
Ban kiểm soát	192	990	293
Ban điều hành	-	7.996	908

**Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên như sau:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ cấu thu nhập năm 2019 (%)			Note
			Thù lao	Lương	Thưởng	
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch	-	-	-	Bỏ nhiệm từ 26/12/2019
2	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	43%	0%	57%	Miễn nhiệm từ 26/12/2019
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên	44%	0%	56%	
4	Phạm Đình Hùng	Thành viên	44%	0%	56%	
5	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	44%	0%	56%	
6	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	62%	0%	38%	Bỏ nhiệm từ 29/03/2019
7	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên	23%	0%	77%	Miễn nhiệm từ 29/03/2019
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	0%	89%	11%	
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	54%	0%	46%	
3	Đoàn Tiến Dũng	Thành viên	54%	0%	46%	
<b>III.</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	0%	89%	11%	
2	Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	0%	90%	10%	
3	Nguyễn Đức Tuấn	Phó Giám đốc	0%	88%	12%	Miễn nhiệm từ 01/10/2019
4	Võ Văn Vân	Phó Giám đốc	0%	100%	0%	Bỏ nhiệm từ 01/10/2019
5	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	0%	90%	10%	



**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:**

Không phát sinh.

**Hợp đồng hoặc giao dịch với các đơn vị có liên quan:**

STT	Đơn vị	Nội dung hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Bán thành phẩm (Không bao gồm TTTĐB)	1.917.667
		Mua nguyên vật liệu	553.164
2	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Bán hàng hóa	2
		Mua hàng hóa	3.604
3	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Mua hàng hóa	27
		Mượn công cụ, dụng cụ	15
4	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Mua hàng hóa và dịch vụ	6.292
		Bán hàng hóa	144
5	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Mua hàng hóa	746

**Tình hình thực hiện các quy định về quy chế quản trị Công ty năm 2019**

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp 2014.
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Và các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế quản trị và Quy trình công bố thông tin.

Các thông tin liên quan đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty được công bố theo đúng quy định nhằm đảm bảo tính minh bạch đối với cổ đông và nhà đầu tư, thể hiện trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành với cổ đông.

**Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị năm 2020**

- Tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị Công ty công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông.
- Rà soát điều chỉnh các quy định về quản trị cho phù hợp với sự thay đổi của pháp luật (nếu có).





# PHẦN VIII

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019





KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 2 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00251-20-3



Hà Văn Định  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0414-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 2 năm 2020



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>290.424.496.846</b>	<b>140.760.080.886</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>58.872.513.246</b>	<b>23.671.505.612</b>
Tiền	111		172.513.246	7.871.505.612
Các khoản tương đương tiền	112		58.700.000.000	15.800.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>129.620.000.000</b>	<b>-</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	12(a)	129.620.000.000	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.909.950.923</b>	<b>42.441.796.683</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.590.456.548	38.965.314.474
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.347.803.925	3.281.399.701
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.971.690.450	195.082.508
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>81.984.666.441</b>	<b>73.373.095.456</b>
Hàng tồn kho	141		84.375.653.918	73.373.095.456
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.390.987.477)	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37.366.236</b>	<b>1.273.683.135</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		37.366.236	1.273.683.135

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>642.873.383.773</b>	<b>692.109.578.076</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>557.736.408.241</b>	<b>617.081.268.950</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	557.736.408.241	617.081.268.950
Nguyên giá	222		970.101.834.549	969.209.402.973
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(412.365.426.308)	(352.128.134.023)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		73.881.710	73.881.710
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73.881.710)	(73.881.710)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>6.051.703.398</b>	<b>-</b>
Nguyên giá	231		12.588.185.818	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.536.482.420)	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>7.922.181.819</b>	<b>-</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	7.922.181.819	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12(b)</b>	<b>55.485.977.262</b>	<b>54.774.979.499</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		39.669.672.622	39.488.724.099
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.135.902.200	16.135.902.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(319.597.560)	(849.646.800)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.674.113.053</b>	<b>20.250.329.627</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	15.674.113.053	20.250.329.627
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>933.297.880.619</b>	<b>832.869.658.962</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>			
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>281.882.231.868</b>	<b>296.354.903.574</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19.643.046.443	23.753.834.120
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.320.300	-
Thuế phải nộp Nhà nước	313	79.017.246.429	96.666.025.949
Phải trả người lao động	314	9.947.877.394	12.633.310.178
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.537.439.156	2.390.265.863
Phải trả ngắn hạn khác	319	9.825.366.570	34.804.881.854
Vay ngắn hạn	320	144.973.056.278	108.982.967.784
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	14.934.879.298	17.123.617.826
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>6.865.958.871</b>	<b>7.183.129.071</b>
Phải trả dài hạn khác	337	261.500.000	240.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	6.604.458.871	6.943.129.071
<b>Vốn chủ sở hữu (400 = 410)</b>	<b>400</b>	<b>644.549.689.880</b>	<b>529.331.626.317</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>644.549.689.880</b>	<b>529.331.626.317</b>
Vốn cổ phần	411	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	280.538.744.572	165.320.681.009
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	161.195.454.316	120.092.775.325
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	119.343.290.256	45.227.905.684
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>933.297.880.619</b>	<b>832.869.658.962</b>

Ngày 18 tháng 2 năm 2020

Người lập:   
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:   
 Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01 24</b>	<b>1.029.640.138.587</b>	<b>907.834.318.429</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11 25</b>	<b>828.124.095.637</b>	<b>749.123.740.803</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>201.516.042.950</b>	<b>158.710.577.626</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21 26	6.938.956.406	6.355.838.288
Chi phí tài chính	22 27	5.737.560.761	8.075.414.034
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6.267.610.001	7.567.704.034
Phần lãi trong công ty liên kết	24 12(b)	3.784.548.523	6.616.728.195
Chi phí bán hàng	25	103.202.447	411.023.070
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 28	25.450.246.893	30.648.832.257
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>	<b>180.948.537.778</b>	<b>132.547.874.748</b>
Thu nhập khác	31	418.918.142	804.817.183
Chi phí khác	32	21.479.044	757.160.459
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>397.439.098</b>	<b>47.656.724</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>181.345.976.876</b>	<b>132.595.531.472</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51 30</b>	<b>20.068.575.149</b>	<b>15.094.608.138</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52 30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>161.277.401.727</b>	<b>117.500.923.334</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 31	9.976	7.119

Ngày 18 tháng 2 năm 2020

Người lập:   
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:   
 Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>181.345.976.876</b>	<b>132.595.531.472</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		68.047.160.669	67.443.849.127
Các khoản dự phòng	03		1.747.935.292	5.341.670.083
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(4.479.607.306)	(229.525.888)
Thu nhập từ cổ tức	05		(2.459.349.100)	(6.126.312.400)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(77.090.909)	(391.469.459)
Phần lãi trong công ty liên kết	05		(3.784.548.523)	(6.616.728.195)
Chi phí lãi vay	06		6.267.610.001	7.567.704.034
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>246.608.087.000</b>	<b>199.584.718.774</b>
Biến động các khoản phải thu	09		24.055.056.009	(28.373.814.236)
Biến động hàng tồn kho	10		(11.002.558.462)	(15.035.557.619)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(21.924.852.476)	20.050.304.223
Biến động chi phí trả trước	12		5.812.533.473	(1.006.658.934)
			<b>243.548.265.544</b>	<b>175.218.992.208</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(6.239.798.734)	(7.556.903.629)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(18.025.227.954)	(14.706.619.200)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(15.631.554.688)	(18.973.713.420)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>203.651.684.168</b>	<b>133.981.755.959</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(26.044.962.093)	(14.133.154.931)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		77.090.909	600.790.908
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(130.252.500.000)	-
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24		632.500.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		8.638.346.156	15.965.438.288
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(146.949.525.028)</b>	<b>2.433.074.265</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**


Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		663.698.429.490	578.691.910.657
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(627.708.340.996)	(606.260.141.421)
Tiền chi trả cổ tức	36		(57.491.240.000)	(85.903.462.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(21.501.151.506)</b>	<b>(113.471.692.764)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>35.201.007.634</b>	<b>22.943.137.460</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>23.671.505.612</b>	<b>728.368.152</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>58.872.513.246</b>	<b>23.671.505.612</b>

Ngày 18 tháng 2 năm 2020

Người lập  
  
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng



Người duyệt:  
  
 Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất bia và mạch nha; kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết đóng chai; sản xuất đồ uống không cồn; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát và xuất khẩu; và kinh doanh văn phòng và kho bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Nhóm Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2019: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2019	1/1/2019
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b>				
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Nhóm Công ty có 213 nhân viên (1/1/2019: 222 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Nhóm Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	2 – 10 năm

**(g) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(h) Bất động sản đầu tư**

**Bất động sản đầu tư cho thuê**

**Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 25 năm
--------------------------	------------

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(iii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(m) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(r) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 1 tháng 1 năm 2019 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	80.359.900	141.112.898
Tiền gửi ngân hàng	92.153.346	7.730.392.714
Các khoản tương đương tiền	58.700.000.000	15.800.000.000
	58.872.513.246	23.671.505.612

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,9% một năm (1/1/2019: 5,5% một năm).

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	15.542.996.040	35.194.114.474
Các khách hàng khác	47.460.508	3.771.200.000
	15.590.456.548	38.965.314.474



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	15.542.996.040	35.194.114.474
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	-	3.731.200.000

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**7. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Phải thu lãi tiền gửi	1.904.210.250	-
Tạm ứng cho nhân viên	55.880.200	182.500.000
Phải thu khác	11.600.000	12.582.508
	<b>1.971.690.450</b>	<b>195.082.508</b>

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2019		1/1/2019		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Nguyên vật liệu	24.148.154.614	-	26.383.252.975	-	-
Công cụ và dụng cụ	8.584.617.292	(2.390.987.477)	8.504.853.447	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	23.130.351.223	-	22.742.446.308	-	-
Thành phẩm	28.360.644.039	-	15.705.324.261	-	-
Hàng hóa	151.886.750	-	37.218.465	-	-
	<b>84.375.653.918</b>	<b>(2.390.987.477)</b>	<b>73.373.095.456</b>		<b>-</b>

Số dư của dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại 31 tháng 12 năm 2019 phản ánh số dự phòng trích lập trong năm (2018: Không).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	182.563.801.358	756.084.521.575	14.063.408.768	16.497.671.272	969.209.402.973
Tăng trong năm	-	2.833.307.784	568.000.000	83.000.000	3.484.307.784
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	1.491.067.273	9.778.628.301	-	-	11.269.695.574
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(12.588.185.818)	-	-	-	(12.588.185.818)
Thanh lý	-	(1.071.860.114)	-	(201.525.850)	(1.273.385.964)
Số dư cuối năm	171.466.682.813	767.624.597.546	14.631.408.768	16.379.145.422	970.101.834.549
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	50.399.370.238	285.222.458.470	7.702.202.043	8.804.103.272	352.128.134.023
Khấu hao trong năm	9.005.326.173	55.657.578.150	1.536.188.884	1.503.901.540	67.702.994.747
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(6.192.316.498)	-	-	-	(6.192.316.498)
Thanh lý	-	(1.071.860.114)	-	(201.525.850)	(1.273.385.964)
Số dư cuối năm	53.212.379.913	339.808.176.506	9.238.390.927	10.106.478.962	412.365.426.308
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	132.164.431.120	470.862.063.105	6.361.206.725	7.693.568.000	617.081.268.950
Số dư cuối năm	118.254.302.900	427.816.421.040	5.393.017.841	6.272.666.460	557.736.408.241

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con  
 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 51.574 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (1/1/2019: 46.226 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 219.987 triệu VND (1/1/2019: 247.362 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh 17).

**10. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình và số dư cuối năm	12.588.185.818
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	6.192.316.498
Khấu hao trong năm	344.165.922
Số dư cuối năm	6.536.482.420
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	6.051.703.398

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2019 VND</b>	<b>2018 VND</b>
Số dư đầu năm	-	340.404.773
Tăng trong năm	19.191.877.393	4.800.417.798
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(11.269.695.574)	(5.140.822.571)
Số dư cuối năm	7.922.181.819	-

Số dư của xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu phản ánh bốn tanks lên men đang trong quá trình lắp đặt.

**12. Đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,6% đến 7,4% một năm (1/1/2019: Không).



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tiền thuê đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	12.560.919.256	2.612.845.211	3.600.847.329	1.475.717.831	20.250.329.627
Tăng trong năm	-	3.374.775.000	3.245.305.320	67.691.385	6.668.080.325
Phân bổ trong năm	(422.675.028)	(3.065.931.567)	(6.585.025.454)	(1.190.356.230)	(11.244.296.899)
Số dư cuối năm	12.138.244.228	2.921.688.644	261.127.195	353.052.986	15.674.113.053

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.432.590.235	7.650.748.615
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Thực phẩm		
Trường Thăng	2.535.531.600	1.153.798.070
Các nhà cung cấp khác	9.674.924.608	14.949.287.435
	19.643.046.443	23.753.834.120

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	7.432.590.235	7.650.748.615
<b>Bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco	203.182.724	2.153.022.724

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	78.734.646.338	900.370.401.767	(914.533.586.501)	64.571.461.604
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.622.894.365	20.068.575.149	(18.025.227.954)	7.666.241.560
Thuế giá trị gia tăng	11.745.269.477	192.522.358.814	(197.628.303.204)	6.639.325.087
Thuế xuất nhập khẩu	-	31.907.846	(31.907.846)	-
Thuế thu nhập cá nhân	563.215.769	2.453.530.732	(2.876.528.323)	140.218.178
Tiền thuê đất	-	135.462.795	(135.462.795)	-
Các loại thuế khác	-	6.088.000	(6.088.000)	-
	96.666.025.949	1.115.588.325.103	(1.133.237.104.623)	79.017.246.429

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Cổ tức phải trả	5.485.733.808	33.976.973.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	334.050.000	517.118.200
Phải trả ngắn hạn khác	4.005.582.762	310.789.846
	9.825.366.570	34.804.881.854

**17. Vay ngắn hạn**

	1/1/2019 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm	31/12/2019 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn (*)	108.982.967.784	663.698.429.490	(627.708.340.996)	144.973.056.278

(\*) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) – Chi nhánh 4. TP. Hồ Chí Minh với hạn mức tín dụng là 160.000 triệu VND và chịu lãi suất từ 6,0% đến 7,0% một năm. Khoản vay này dùng để bổ sung vốn lưu động cho Nhóm Công ty và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình hình thành từ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng của Nhóm Công ty, có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 219.987 triệu VND (1/1/2019: 247.362 triệu VND) (Thuyết minh 9). Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Nhóm Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội Đồng cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	17.123.617.826	20.190.735.998
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	4.125.226.693	-
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	12.503.108.622	14.277.315.611
Sử dụng trong năm	(15.405.887.433)	(17.344.433.783)
Chuyển sang quỹ công tác xã hội	(3.411.186.410)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>14.934.879.298</b>	<b>17.123.617.826</b>

**19. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	6.943.129.071	3.738.448.625
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(113.002.945)	4.833.960.083
Dự phòng sử dụng trong năm	(225.667.255)	(1.629.279.637)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.604.458.871</b>	<b>6.943.129.071</b>

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018</b>	145.000.000.000	211.772.122.017	185.335.896.577	542.108.018.594
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	117.500.923.334	117.500.923.334
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	7.238.823.291	(7.238.823.291)	-
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(116.000.000.000)	(116.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(14.277.315.611)	(14.277.315.611)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	165.320.681.009	529.331.626.317
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	161.277.401.727	161.277.401.727
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	(29.000.000.000)	(29.000.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(4.125.226.693)	(4.125.226.693)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(12.503.108.622)	(12.503.108.622)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(431.002.849)	(431.002.849)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	280.538.744.572	644.549.689.880

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019 và 1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

## 22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 4 tháng 9 năm 2019, Đại Hội Đồng cổ đông của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 (2018: 116.000 triệu VND tương đương 8.000 VND/cổ phiếu, trong đó 58.000 triệu VND là cổ tức tạm ứng cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018).

## 23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

### (a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng một năm	1.298.386.486	1.196.362.675
Từ hai đến năm năm	5.455.246.480	4.785.450.701
Sau năm năm	37.988.051.418	26.185.683.661
	<b>44.741.684.384</b>	<b>32.167.497.037</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2019 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	5.778.493.943
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	4.915.909.091
	<b>10.694.403.034</b>

### (c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2019	1/1/2019
Chai	Chai	850.313	996.833
Két	Két	71.451	52.779

## 24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2019 VND	2018 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.018.211.436.183	895.366.480.841
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	1.918.581.760.430	1.688.456.813.520
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(900.370.324.247)	(793.090.332.679)
▪ Cung cấp dịch vụ cho thuê	1.636.140.365	1.630.272.730
▪ Doanh thu khác	9.792.562.039	10.837.564.858
	<b>1.029.640.138.587</b>	<b>907.834.318.429</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Giá vốn hàng bán**

	2019 VND	2018 VND
Tổng giá vốn		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	823.754.247.315	743.163.096.298
▪ Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.270.684.611	1.387.413.132
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.390.987.477	-
▪ Giá vốn khác	708.176.234	4.573.231.373
	828.124.095.637	749.123.740.803

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.479.607.306	229.525.888
Thu nhập từ cổ tức	2.459.349.100	6.126.312.400
	6.938.956.406	6.355.838.288

**27. Chi phí tài chính**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay (Hoàn nhập)/dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	6.267.610.001 (530.049.240)	7.567.704.034 507.710.000
	5.737.560.761	8.075.414.034

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**28. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	13.887.436.083	15.410.154.473
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.538.264.849	1.105.676.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.459.773.180	2.560.541.115
Chi phí quản lý khác	7.564.772.781	11.339.034.044
	25.450.246.893	30.648.832.257

**29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	615.501.492.340	546.549.435.217
Chi phí nhân công và nhân viên	55.513.821.382	57.473.815.129
Chi phí khấu hao và phân bổ	68.047.160.669	67.443.849.127
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.682.638.039	56.779.349.576
Chi phí khác	59.932.432.547	51.937.147.081

**30. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2019 VND	2018 VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
Năm hiện hành	20.061.585.378	15.094.608.138
Dự phòng thiếu trong những năm trước	6.989.771	-
	20.068.575.149	15.094.608.138

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	181.345.976.876	132.595.531.472
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	36.269.195.375	26.519.106.294
Chi phí không được khấu trừ thuế	343.712.496	612.595.008
Thu nhập không bị tính thuế	(491.869.820)	(1.225.262.480)
Ưu đãi thuế	(5.576.218.406)	(3.372.048.048)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(11.603.328.098)	(7.831.837.048)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	1.120.093.831	392.054.412
Dự phòng thiếu trong những năm trước	6.989.771	-
	20.068.575.149	15.094.608.138

**(c) Thuế suất áp dụng**

**(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)**

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)**

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012. Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	161.277.401.727	117.500.923.334
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(16.628.335.315)	(14.277.315.611)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	144.649.066.412	103.223.607.723

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

**32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2019 VND	2018 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.917.666.892.430	1.686.694.256.962
Mua nguyên vật liệu	553.164.287.162	476.965.819.300
Cổ tức	14.790.000.000	59.160.000.000
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu</b>		
Bán hàng hóa	1.550.000	8.712.000
Mua hàng hóa	-	437.671.387
Cổ tức	3.603.600.000	7.207.200.000



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2019 VND	2018 VND
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô</b>		
Mua hàng hóa	27.361.819	32.295.000
Cổ tức	2.459.349.100	6.053.782.400
Mượn công cụ, dụng cụ	15.436.000	-
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Trường Sa</b>		
Mua hàng hóa	-	5.127.942.100
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	6.292.010.863	7.107.166.807
Bán hàng hóa	143.779.800	3.482.657.365
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco</b>		
Mua hàng hóa	1.723.974.000	3.783.631.345
Mua tài sản cố định	150.000.000	-
Mua dịch vụ	523.000.000	-
<b>Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu</b>		
Mua hàng hóa	746.111.300	1.088.075.590
<b>Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long</b>		
Bán hàng hóa	-	99.679.500
Cho mượn vật tư	-	3.582.508
<b>Công ty Cổ phần Giao Nhận Bia Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa	-	29.500.000
<b>Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang</b>		
Bán hàng hóa	50.904.000	-
Mua hàng hóa	-	17.262.000
<b>Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn Miền Trung</b>		
Bán hàng hóa	23.645.806	-
<b>Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Đông</b>		
Mua hàng hóa	17.550.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Tiền</b>		
Mua hàng hóa	3.927.400	19.273.000
<b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	10.156.500.468	7.341.244.351

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 33. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 18 tháng 2 năm 2020

Người lập:

  
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc